

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1203**/QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **23** tháng **5** năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung  
và thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: <b>296</b> Ngày: <b>28 / 05 / 2012</b>

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 49/TT-BNNPTNT ngày 4/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Chánh Văn phòng Bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có phụ lục đính kèm)..

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

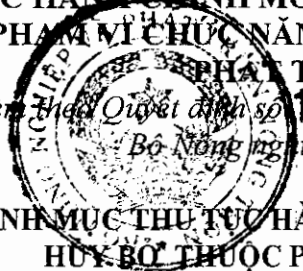
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Sở NN và PTNT các tỉnh-TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Công TT điện tử Bộ NN và PTNT;
- Lưu VT, (N.Q.D).



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ HỦY BỎ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1203** /QĐ-BNN ngày **23** tháng **5** năm 2012 của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ  
HỦY BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
<b>1. Danh mục thủ tục hành chính mới:</b>			
1	Lựa chọn danh mục chương trình, dự án ưu tiên thu hút và vận động sử dụng vốn ODA.	Phát triển nông thôn	Vụ Hợp tác quốc tế
<b>2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:</b>			
2	Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	Phát triển nông thôn	Vụ Hợp tác quốc tế
3	Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn viện trợ Phi chính phủ nước ngoài (NGO) thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Phát triển nông thôn	Vụ Hợp tác quốc tế
4	Thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ phi dự án.	Phát triển nông thôn	Vụ Hợp tác quốc tế
<b>2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ:</b>			
6	Xin phép Xuất-Nhập cảnh cho người Việt Nam.  Mã số: B-BNN-113787-TT	Phát triển nông thôn	Vụ Hợp tác quốc tế

*[Handwritten mark]*

*[Handwritten mark]*

**Phụ lục 1**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

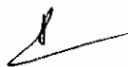
(ban hành kèm theo Quyết định số **1203**Đ-BNN ngày **23** tháng **5** năm 2012)

**Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn danh mục chương trình, dự án ưu tiên thu hút và vận động sử dụng vốn (ODA).**

**Tên đơn vị kê khai: Vụ Hợp tác quốc tế**

**Lĩnh vực: Phát triển nông thôn**

1	Trình tự thực hiện	Không quy định
2	Cách thức thực hiện	Không quy định
3	Hồ sơ	a) Hồ sơ gồm: - Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị; - Đề cương sơ bộ chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nếu có) số lượng 05 bộ (có ít nhất 01 bộ gốc); - Các văn bản và ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan trong quá trình chuẩn bị chương trình, dự án và các văn bản thoả thuận, bản ghi nhớ với nhà tài trợ (hoặc đại diện); b) Số lượng hồ sơ: 8 (bộ)
4	Thời hạn giải quyết	Không quy định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền, được ủy quyền: Không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế. d) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước khác.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
7	Mẫu đơn, tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản đăng ký gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không



11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.</li> <li>+ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
12	Liên hệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 04.38459670.</li> <li>- Số FAX: 04.37330752.</li> </ul>

0

*DW*

**Phụ lục 1**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

(ban hành kèm theo Quyết định số **1203/QĐ-BNN** ngày **23** tháng **5** năm 2012)

**Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).**

**Tên đơn vị kê khai: Vụ Hợp tác quốc tế**

**Lĩnh vực: Phát triển nông thôn**

1	Trình tự thực hiện	<p>- Bước 1: Các đơn vị nộp hồ sơ tại Văn thư Bộ hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế. Phòng 113 Nhà A10, Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>- Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định.</p> <p>Tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định phải tuân thủ Quy định Quy chế quản lý và sử dụng ODA và các văn bản hướng dẫn. Các nội dung văn kiện phải phù hợp với các nội dung trong Văn bản phê duyệt danh mục yêu cầu tài trợ của Bộ.</p> <p>- Bước 3: Tham vấn các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p> <p>Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của chủ dự án, Vụ Hợp tác quốc tế đề xuất hình thức thẩm định, thành lập hội đồng thẩm định và gửi bộ hồ sơ kèm văn bản xin ý kiến tới các cơ quan, đơn vị liên quan trước khi thẩm định.</p> <p>- Bước 4: Thẩm định.</p> <p>Đơn vị chủ trì thẩm định lựa chọn một trong hai hình thức thẩm định (tổng hợp ý kiến góp ý bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp tại hội nghị thẩm định) và tiến hành tổ chức thẩm định các nội dung văn kiện.</p> <p>- Bước 5: Trả hồ sơ</p>
2	Cách thức thực hiện	Không quy định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <p>- Văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nếu có) số lượng 05 bộ (có ít nhất 01 bộ gốc) và phải phù hợp với Đề cương chi tiết chương trình, dự án đã được phê duyệt..</p> <p>- Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về danh mục tài trợ chính thức;</p> <p>- Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị;</p>

*Du*

		<p>- Các văn bản và ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan trong quá trình chuẩn bị chương trình, dự án và các văn bản thoả thuận, bản ghi nhớ với nhà tài trợ (hoặc đại diện), báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có);</p> <p>- Báo cáo tài chính của chủ dự án trong ba năm gần nhất, có xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với chương trình, dự án theo cơ chế cho vay lại).</p> <p>- Dự thảo hiệp định hoặc văn bản thoả thuận về dự án sẽ được ký kết giữa đại diện của Việt Nam và đại diện của nhà tài trợ (nếu có).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 05 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>- Không quá 45 ngày làm việc đối với chương trình, dự án đầu tư kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Không quá 15 ngày làm việc đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền, được ủy quyền: Không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước khác.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức
7	Mẫu đơn, tờ khai	Không
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	Kết quả: Quyết định phê duyệt
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>+ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.</p> <p>+ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
12	Liên hệ	<p>- Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>- Số điện thoại cơ quan: 04.38459670.</p> <p>- Số FAX: 04.37330752.</p>

**Phụ lục 1**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

(ban hành kèm theo Quyết định số **1203/QĐ-BNN** ngày **23** tháng **5** năm 2012)

**Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn viện trợ Phi chính phủ nước ngoài (NGO) thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.**

**Tên đơn vị kê khai: Vụ Hợp tác quốc tế**

**Lĩnh vực: Phát triển nông thôn**

1	<b>Trình tự thực hiện</b>	Không quy định
2	<b>Cách thức thực hiện</b>	Không quy định
3	<b>Hồ sơ</b>	<p>a. Hồ sơ khoản viện trợ PCPNN bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị;</li><li>- Dự thảo văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) số lượng hồ sơ do Vụ Hợp tác quốc tế và đơn vị trình sẽ thống nhất và quyết định (trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc);</li><li>- Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó;</li><li>- Toàn bộ văn bản và ý kiến của các cơ quan liên về khoản viện trợ PCPNN.</li></ul> <p>Đối với các khoản viện trợ PCPNN có nội dung liên quan đến Bộ, ngành, địa phương nào thì phải lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương đó như một phần của hồ sơ trong quá trình thẩm định để làm cơ sở cho việc phê duyệt Quyết định thực hiện dự án, chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).</li><li>- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.</li><li>- Dự thảo hiệp định hoặc văn bản thoả thuận về dự án sẽ được ký kết giữa đại diện của Việt Nam và đại diện của nhà tài trợ (nếu có).</li></ul> <p>Chuyên viên phụ trách NGO sẽ gửi công văn yêu cầu đơn vị trình hoàn chỉnh hồ sơ (đối với hồ sơ</p>

*Dư*

		không hợp lệ, thông tin không đầy đủ sẽ được trả lại đơn vị trình).  b. Số lượng hồ sơ: 08 bộ.
4	<b>Thời hạn giải quyết</b>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	<b>Cơ quan thực hiện TTHC</b>	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền: không c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế. d) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính.
6	<b>Đối tượng thực hiện TTHC</b>	Tổ chức
7	<b>Mẫu đơn, tờ khai</b>	Không
8	<b>Phí, lệ phí</b>	Không
9	<b>Kết quả thực hiện TTHC</b>	Quyết định phê duyệt
10	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>	Không
11	<b>Căn cứ pháp lý của TTHC</b>	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài; - Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
12	<b>Liên hệ</b>	Liên hệ - Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội. - Số điện thoại cơ quan: 04.38459672. - Số FAX: 04.37330752.

0

Đi



**Phụ lục 1**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

(ban hành kèm theo Quyết định số **1203/QĐ-BNN** ngày **23** tháng **5** năm 2012)

**Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ phi dự án.**

**Tên đơn vị kê khai: Vụ Hợp tác quốc tế**

**Lĩnh vực: Phát triển nông thôn**

1	<b>Trình tự thực hiện</b>	Không quy định.
2	<b>Cách thức thực hiện</b>	Không quy định.
3	<b>Hồ sơ</b>	<p>a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của: Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ ; của chủ khoản viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ phi dự án, trong đó có nêu các nội dung chủ yếu sau :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trị giá của khoản viện trợ phi dự án ;</li><li>- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN ;</li><li>- Phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện ;</li><li>- Khả năng đóng góp của phía Việt Nam, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ phi dự án.</li></ul> <p>b) Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hoá đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hoá đó. Đối với khoản hàng hoá đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hoá đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.</p> <p>c) Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ ; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ ; nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 08.</p>
4	<b>Thời hạn giải quyết</b>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5	<b>Cơ quan thực hiện TTHC</b>	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền: không.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài</p>

		chính.
6	<b>Đối tượng thực hiện TTHC</b>	Tổ chức
7	<b>Mẫu đơn, tờ khai</b>	Không
8	<b>Phí, lệ phí</b>	Không
9	<b>Kết quả thực hiện TTHC</b>	Quyết định phê duyệt
10	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>	Không
11	<b>Căn cứ pháp lý của TTHC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.</li> <li>- Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 về việc Hướng dẫn Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 04/8/2009 Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;</li> </ul>
12	<b>Liên hệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 04.38459672.</li> <li>- Số FAX: 04.37330752.</li> </ul>

*P*

*Du*

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. Thủ tục hành chính cấp trung ương.**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:**

**Thủ tục: Lựa chọn danh mục chương trình, dự án ưu tiên thu hút và vận động sử dụng vốn (ODA).**

1. Trình tự thực hiện: Không quy định.

2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3. Hồ sơ:

a) Hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị;

- Đề cương sơ bộ chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nếu có - có ít nhất 01 bộ gốc);

- Các văn bản và ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan trong quá trình chuẩn bị chương trình, dự án và các văn bản thoả thuận, bản ghi nhớ với nhà tài trợ (hoặc đại diện);

b) Số lượng hồ sơ: 08 (bộ)

4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền, được ủy quyền: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.

d) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước khác.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

7. Mẫu đơn, tờ khai: Không

8. Phí, lệ phí: Không

9. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản đăng ký gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

+ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

✓

*Đài*

+ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Liên hệ:

- Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT,  
Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

- Số điện thoại cơ quan: 04.38459670.

- Số FAX: 04.37330752.

*DW*

*P*

## 2. Danh mục hành chính sửa đổi bổ sung:

### A. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Các đơn vị nộp hồ sơ tại Văn thư Bộ hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế. Phòng 113 Nhà A10, Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

- Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định.

Tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định phải tuân thủ Quy định Quy chế quản lý và sử dụng ODA và các văn bản hướng dẫn. Các nội dung văn kiện phải phù hợp với các nội dung trong Văn bản phê duyệt danh mục yêu cầu tài trợ của Bộ.

- Bước 3: Tham vấn các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của chủ dự án, Vụ Hợp tác quốc tế đề xuất hình thức thẩm định, thành lập hội đồng thẩm định và gửi bộ hồ sơ kèm văn bản xin ý kiến tới các cơ quan, đơn vị liên quan trước khi thẩm định.

- Bước 4: Thẩm định.

Đơn vị chủ trì thẩm định lựa chọn một trong hai hình thức thẩm định (tổng hợp ý kiến góp ý bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp tại hội nghị thẩm định) và tiến hành tổ chức thẩm định các nội dung văn kiện.

- Bước 5: Trả hồ sơ

**2. Cách thức thực hiện:** Không quy định.

#### 3. Hồ sơ:

a) Hồ sơ:

- Văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nếu có) số lượng 05 bộ (có ít nhất 01 bộ gốc) và phải phù hợp với Đề cương chi tiết chương trình, dự án đã được phê duyệt..

- Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về danh mục tài trợ chính thức;

- Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị;

- Các văn bản và ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan trong quá trình chuẩn bị chương trình, dự án và các văn bản thoả thuận, bản ghi nhớ với nhà tài trợ (hoặc đại diện), báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có);

- Báo cáo tài chính của chủ dự án trong ba năm gần nhất, có xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với chương trình, dự án theo cơ chế cho vay lại).

- Dự thảo hiệp định hoặc văn bản thoả thuận về dự án sẽ được ký kết giữa đại diện của Việt Nam và đại diện của nhà tài trợ (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 05 (bộ)

#### 4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với chương trình, dự án đầu tư kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



- Không quá 15 ngày làm việc đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền, được ủy quyền: Không
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.
- d) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước khác.

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:** Không

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

+ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

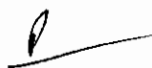
+ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**12. Liên hệ:**

- Địa chỉ cơ quan: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

- Số điện thoại cơ quan: 04.38459670.

- Số FAX: 04.37330752.



**B. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn viện trợ Phi chính phủ nước ngoài (NGO) thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.**

**1. Trình tự thực hiện:** Không quy định

**2. Cách thức thực hiện:** Không quy định

**3. Hồ sơ:**

a. Hồ sơ khoản viện trợ PCPNN bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt chương trình, dự án của đơn vị;

- Dự thảo văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) số lượng hồ sơ do Vụ Hợp tác quốc tế và đơn vị trình sẽ thống nhất và quyết định (trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc);

- Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó;

- Toàn bộ văn bản và ý kiến của các cơ quan liên về khoản viện trợ PCPNN.

Đối với các khoản viện trợ PCPNN có nội dung liên quan đến Bộ, ngành, địa phương nào thì phải lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương đó như một phần của hồ sơ trong quá trình thẩm định để làm cơ sở cho việc phê duyệt Quyết định thực hiện dự án, chương trình.

- Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

- Dự thảo hiệp định hoặc văn bản thoả thuận về dự án sẽ được ký kết giữa đại diện của Việt Nam và đại diện của nhà tài trợ (nếu có).

Chuyên viên phụ trách NGO sẽ gửi công văn yêu cầu đơn vị trình hoàn chỉnh hồ sơ (đối với hồ sơ không hợp lệ, thông tin không đầy đủ sẽ được trả lại đơn vị trình).

b. Số lượng hồ sơ: 08 bộ;

**4. Thời hạn giải quyết:**

20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền : không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.

d) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

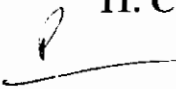
**7. Mẫu đơn, tờ khai:** Không

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**





- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

- Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.





PCPNN đối với các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chính phủ; của chủ khoản viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ phi dự án, trong đó có nêu các nội dung chủ yếu sau:

- Trị giá của khoản viện trợ phi dự án;
- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN;
- Phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện;
- Khả năng đóng góp của phía Việt Nam, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ phi dự án.

b) Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hoá đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hoá đó. Đối với khoản hàng hoá đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hoá đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

c) Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ; nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận.

d) Số lượng hồ sơ: 8 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền: Không.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Hợp tác quốc tế.
- d) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính.

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**7. Mẫu đơn, tờ khai:** Không

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt.

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

- Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 về việc Hướng dẫn Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 04/8/2009 Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

*P*

*Đ*

